

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

Số: 619/NHKL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 23 tháng 02 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) công bố thông tin như sau:

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Mã chứng khoán: KLB

- Địa chỉ: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: 0297 3869 950

Fax: 0297 3877 538

- Email: kienlong@kienlongbank.com

Website: <https://kienlongbank.com>

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) công bố thông tin, như sau:

Thông báo số 201/TB-NHKL ngày 23/02/2026 của KienlongBank về việc Chào bán trái phiếu ra công chúng – Đợt 2.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của KienlongBank từ ngày 23/02/2026 tại đường dẫn <https://kienlongbank.com/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

CHÁNH VĂN PHÒNG HĐQT

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu P. HCQT.



Nguyễn Thanh Thủy

Số: ...~~201~~.../TB-NHKL

Rạch Giá, ngày 23 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

Chào bán trái phiếu ra công chúng – Đợt 2

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 410/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 28/10/2025 và Văn bản số 1192/UBCK-QLCB ngày 06/02/2026 của UBCKNN v/v tài liệu báo cáo chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2 của KLB)

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG (“Tổ Chức Phát Hành”)

2. Tên viết tắt: KienlongBank

3. Địa chỉ trụ sở chính: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam

4. Số điện thoại: (029) 7386 9950

Số fax: (029) 7387 7538

Website: www.kienlongbank.com

5. Vốn điều lệ: 5.821.705.260.000 VND (theo Quyết định số 3462/QĐ-NHNN ngày 15/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long)

6. Mã cổ phiếu: KLB

7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Sở Giao dịch

Số hiệu tài khoản: 120081 (Mã Citad: 91353001)

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác: Mã ngành 6419

Chi tiết: Nhận tiền gửi bằng VND và bằng ngoại tệ (tiền gửi không kỳ hạn; tiền gửi có kỳ hạn; tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác). Cấp tín dụng bằng VND và bằng ngoại tệ theo hình thức (cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác).

Cấp tín dụng dưới hình thức bảo lãnh ngân hàng. Cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng. Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế và các hoạt động khác do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP Kiên Long phù hợp với các quy định pháp luật.

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

- o Khách hàng cá nhân: sản phẩm thanh toán & tín dụng (thẻ, tài khoản số đẹp, vay kinh doanh...); sản phẩm huy động (tiền tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn...); dịch vụ & bảo hiểm (thu chi hộ, bảo hiểm sức khoẻ...).
- o Khách hàng doanh nghiệp: bảo lãnh (bảo lãnh ngân hàng...); cho vay (cho vay thấu chi...); tài trợ thương mại (tài trợ xuất khẩu sau giao hàng, tài trợ thế chấp...).

9. Giấy phép hoạt động: số 0056/NH-GP do NHNN cấp ngày 18/09/1995 (“Giấy phép 0056”); Quyết định số 255/QĐ-NH5 do NHNN cấp ngày 18/09/1995 (“Quyết định 255”); Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 02/10/1995; Quyết định số 2434/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/12/2006; Quyết định số 3462/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 15/10/2025; Quyết định số 2898/QĐ-QLGS5 do NHNN cấp ngày 27/10/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 0056 và Quyết định 255.

II. Mục đích chào bán

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ phát hành trái phiếu nhằm phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng, thỏa mãn các điều kiện bổ sung nguồn vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

III. Thông tin chung các Đợt chào bán

1. Tên Trái Phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng (“**Trái Phiếu**”).

2. Loại Trái Phiếu: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.

3. Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu).

4. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán: 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu. Cụ thể:

STT	Đợt	Mã Trái Phiếu	Số lượng Trái Phiếu chào bán	Thời gian dự kiến chào bán
1	Đợt 1	KLB7Y202501	10.000.000	Quý IV/2025 – Quý I/2026
2	Đợt 2	KLB7Y202502	10.000.000	Quý I/2026 – Quý II/2026
3	Đợt 3	KLB7Y202503	10.000.000	Quý II/2026 – Quý III/2026
Tổng			30.000.000	



Handwritten mark or signature.

IV. Phương án chào bán Đợt 2

1. **Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng.
2. **Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.
3. **Mã Trái Phiếu:** KLB7Y202502
4. **Mệnh giá Trái Phiếu:** 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu).
5. **Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán:** 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu.
6. **Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán (theo mệnh giá):** 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ đồng).
7. **Giá chào bán:** 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu).
8. **Lãi suất:** Lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

$Lãi\ suất = Lãi\ Suất\ Tham\ Chiếu + biên\ độ\ 1,8\%/năm$ (một phẩy tám phần trăm một năm)

Trong đó:

- Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ, được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của KienlongBank tại Ngày Xác Định Lãi Suất.
- Ngày Xác Định Lãi Suất đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.
- Kỳ Tính Lãi có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành hoặc từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng của Kỳ Tính Lãi đó.

9. **Kỳ hạn Trái Phiếu:** 07 (bảy) năm.

10. **Kỳ trả lãi:** Lãi được thanh toán sau, định kỳ 12 (mười hai) tháng một lần kể từ ngày phát hành hoặc thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu (nếu có).

11. Phương thức phân phối:

Bán trực tiếp cho Nhà Đầu Tư tại Trụ sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch của KienlongBank.

12. Số lượng đăng ký mua tối thiểu:

- Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân: tối thiểu 100 (một trăm) Trái Phiếu, tương đương với 10.000.000 VND (mười triệu đồng) tính theo mệnh giá;
- Đối với Nhà Đầu Tư tổ chức: tối thiểu 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 VND (một trăm triệu đồng) tính theo mệnh giá.

197
N HÀ
MẠI C
N L
A - T

*

Để tránh nhầm lẫn, Nhà Đầu Tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư cá nhân và tối thiểu là 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu đối với Nhà Đầu Tư tổ chức.

13. Thời gian nhận đăng ký mua Trái Phiếu: Từ ngày **23/03/2026** đến ngày **28/04/2026**

14. Địa điểm nhận đăng ký mua Trái Phiếu:

- Tại các Chi nhánh, Phòng Giao dịch của KienlongBank trên toàn quốc và trụ sở chính của KienlongBank. Chi tiết địa chỉ các Chi nhánh, Phòng Giao dịch đăng tải tại <https://kienlongbank.com/diem-giao-dich>
- Hotline: 1900 6929

15. Thời gian nhận tiền mua Trái Phiếu: Từ ngày **23/03/2026** đến ngày **28/04/2026**

16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu:

- Số tài khoản: 1050049575
- Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Kiên Long
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Tây Hồ

17. Địa điểm công bố Bản Cáo Bạch:

Bản Cáo Bạch và các tài liệu liên quan khác được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành: www.kienlongbank.com

V. Các tổ chức liên quan

Tổ Chức Tư Vấn; Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Trái Phiếu Ban Đầu và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38 181 888 Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

Tổ Chức Kiểm Toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Kiểm toán BCTC năm 2023 và Soát xét BCTC giữa niên độ năm 2025

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84 28) 35472972

Website: www.a-c.com.vn

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC – Kiểm toán BCTC năm 2024

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84 28) 3832 9129

Website: www.aisc.com.vn

Rạch Giá, ngày 23 tháng 02 năm 2026
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Ngọc Minh



QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

(V/v: Triển khai phát hành Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long ra công chúng – Đợt 2)

**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long hiện hành;
- Căn cứ Nghị quyết 30/NQ-HĐQT ngày 16/09/2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu ra công chúng ngày 22/10/2025;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 410/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/10/2025;
- Căn cứ Báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 1) số 630/NHKL ngày 12/12/2025;
- Căn cứ tình hình thực tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai chào bán Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long ra công chúng – Đợt 2 theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 410/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/10/2025 (Trái Phiếu) như sau:

1. Tên Trái Phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long ra công chúng.
2. Mã Trái Phiếu: KLB7Y202502.
3. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.
4. Mệnh giá: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu.
5. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán: 10.000.000 Trái Phiếu (Mười triệu Trái Phiếu).



(Handwritten signature)

6. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng).
 7. Kỳ hạn Trái Phiếu: 07 (bảy) năm.
 8. Lãi suất: Theo quy định tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 16/09/2025 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long và Bản cáo bạch chào bán Trái phiếu ra công chúng ngày 22/10/2025 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
 9. Thời gian chào bán và phân phối dự kiến: Trong Quý I/2026 - Quý II/2026, sau khi nhận được văn bản thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai thực hiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng Đợt 2 của UBCKNN. Dự kiến tối thiểu 20 (hai mươi) ngày, tối đa 90 (chín mươi) ngày theo quy định của pháp luật (chưa tính trường hợp gia hạn thời gian phân phối theo quy định, nếu cần).
- Điều 2.** Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực, Giám đốc Văn phòng đại diện, Giám đốc Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, Giám đốc chi nhánh, Phòng Giao dịch trực thuộc KienlongBank, toàn thể cán bộ, nhân viên KienlongBank và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Thành viên HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Hồng Minh

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KienlongBank 

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Rạch Giá, ngày 27 tháng 01 năm 2026

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 410/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp ngày 28/10/2025)

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tổ Chức Phát Hành (*đầy đủ*): Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam
- Điện thoại: (029) 7386 9950 Fax: (029) 7387 7538
Website: www.kienlongbank.com
- Vốn điều lệ: 5.821.705.260.000 VND (*theo Quyết định số 3462/QĐ-NHNN ngày 15/10/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long*)
- Mã cổ phiếu: KLB
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Sở Giao dịch
Số hiệu tài khoản: 120081 (Mã Citad: 91353001)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Mã ngành: 6419.
 - Sản phẩm/dịch vụ chính:
 - Khách hàng cá nhân: sản phẩm thanh toán & tín dụng (thẻ, tài khoản số đẹp, vay kinh doanh...); sản phẩm huy động (tiền tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn...); dịch vụ & bảo hiểm (thu chi hộ, bảo hiểm sức khỏe...);
 - Khách hàng doanh nghiệp: bảo lãnh (bảo lãnh ngân hàng...); cho vay (cho vay thấu chi...); tài trợ thương mại (tài trợ xuất khẩu sau giao hàng, tài trợ thế chấp...).
- Giấy phép hoạt động số 0056/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 18/09/1995 (“Giấy phép 0056”); Quyết định số 255/QĐ-NH5 do NHNN cấp ngày 18/09/1995 (“Quyết định 255”); Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 02/10/1995; Quyết định số 2434/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/12/2006; Quyết định số 3462/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 15/10/2025; Quyết định số 2898/QĐ-QLGS5 do NHNN cấp ngày 27/10/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 0056 và Quyết định 255.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN ĐÃ ĐƯỢC CẤP

Phương án chào bán Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng đã được Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 16/09/2025 và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 410/GCN-UBCK ngày 28/10/2025. Theo đó, thông tin trái phiếu chào bán được phê duyệt như sau:

- 1. Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng (“**Trái Phiếu**”).
- 2. Loại Trái Phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.
- 3. Mệnh giá Trái Phiếu:** 100.000 VND/Trái Phiếu (Một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu).
- 4. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán:** 30.000.000 (Ba mươi triệu) Trái Phiếu. Cụ thể:

STT	Đợt	Mã Trái Phiếu	Số lượng Trái Phiếu chào bán (Trái phiếu)	Thời gian chào bán dự kiến
1	Đợt 1	KLB7Y202501	10.000.000	Quý IV/2025 - Quý I/2026
2	Đợt 2	KLB7Y202502	10.000.000	Quý I/2026 - Quý II/2026
3	Đợt 3	KLB7Y202503	10.000.000	Quý II/2026 - Quý III/2026
Tổng cộng			30.000.000	

- 5. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá:** 3.000.000.000.000 VND (Ba nghìn tỷ đồng).

- 6. Lãi suất Trái Phiếu:** Lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,8%/năm (một phẩy tám phần trăm một năm)

Trong đó:

- Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ, được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của KienlongBank tại Ngày Xác Định Lãi Suất.
- Ngày Xác Định Lãi Suất đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.
- Kỳ Tính Lãi có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành hoặc từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng của Kỳ Tính Lãi đó.

- 7. Phương thức phân phối**

Bán trực tiếp cho các nhà đầu tư tại Trụ sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Tổ Chức Phát Hành.

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN ĐỢT 1

- Số lượng Trái Phiếu đã phát hành: **10.000.000** (mười triệu) Trái Phiếu, trong đó:

STT	Mã Trái Phiếu	Số lượng Trái Phiếu chào bán (Trái phiếu)	Số lượng Trái Phiếu đã phát hành (Trái phiếu)	Số lượng Trái Phiếu chưa chào bán hết (Trái phiếu)
1	KLB7Y202501	10.000.000	10.000.000	0
Tổng cộng		10.000.000	10.000.000	0

- Ngày kết thúc đợt chào bán: **10/12/2025**.

IV. NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI TRONG BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG PHÁT HÀNH RA CÔNG CHỨNG NGÀY 22/10/2025 THEO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG SỐ 410/GCN-UBCK NGÀY 28/10/2025 (“Bản Cáo Bạch”)

A. THÔNG TIN VỀ TÀI CHÍNH:

1. Cập nhật Thông tin về chứng khoán đang lưu hành tại Bản Cáo Bạch

1.1 Cổ phiếu phổ thông

Bảng 1: Cơ cấu sở hữu cổ phiếu phổ thông của KienlongBank tại ngày 31/12/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ phiếu quỹ	1	3.800.000	0,65%
2	Trong nước	4.367	570.288.338	97,96%
a	Cá nhân trong nước	4.345	455.756.599	78,29%
b	Tổ chức trong nước	22	114.531.739	19,67%
3	Nước ngoài	34	8.082.188	1,39%
a	Cá nhân nước ngoài	31	80.808	0,02%
b	Tổ chức nước ngoài	3	8.001.380	1,37%
	Tổng cộng	4.402	582.170.526	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông của KienlongBank do VSDC cung cấp ngày 31/12/2025

- Tỷ lệ sở hữu của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025: Không có.

1.2 Các loại chứng khoán khác

- Trái phiếu phát hành ra công chúng

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

- Khối lượng trái phiếu phát hành ra công chúng đang lưu hành: 3.500 tỷ VND.
 - Đặc điểm: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.
- **Trái phiếu phát hành riêng lẻ**
- Khối lượng trái phiếu phát hành riêng lẻ đang lưu hành: 0 VND.
 - Đặc điểm: Không có.

Bảng 2: Chi tiết các loại trái phiếu đang lưu hành

T T	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
I	Năm 2024					
Trái phiếu ra công chúng						
1	KLB7Y202401	21/12/2024	800	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành
II	Năm 2025					
Trái phiếu ra công chúng						
1	KLB7Y202402	29/04/2025	800	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành
2	KLB7Y202403	31/07/2025	900	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành
3	KLB7Y202501	10/12/2025	1.000	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành
Tổng			3.500			

Nguồn: KienlongBank

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

2. Cập nhật Đặc điểm hoạt động kinh doanh tại Bản Cáo Bạch

2.1 Cơ cấu doanh thu theo loại sản phẩm, dịch vụ

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu của KienlongBank (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		% tăng/ giảm
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	7.779	87,94%	7.111	85,10%	8.397	83,14%	18,08%
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	544	6,15%	557	6,67%	933	9,24%	67,50%
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	301	3,40%	432	5,17%	274	2,71%	-36,57%
4	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	4	0,05%	5	0,05%	25,00%
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	63	0,62%	-
6	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	126	1,42%	27	0,32%	1	0,01%	-96,30%
7	Thu nhập từ hoạt động khác	96	1,09%	225	2,69%	427	4,23%	89,78%
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	8.846	100,00%	8.356	100,00%	10.100	100,00%	20,87%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của KienlongBank (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		% tăng/ giảm
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	7.779	87,82%	7.111	84,96%	8.397	83,02%	18,08%
2	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	556	6,28%	575	6,87%	952	9,41%	65,57%

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		% tăng/ giảm
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
3	Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	301	3,40%	432	5,16%	274	2,71%	-36,57%
4	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	-
5	Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	63	0,62%	-
6	Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	126	1,42%	27	0,32%	1	0,01%	-96,30%
7	Thu nhập từ hoạt động khác	96	1,08%	225	2,69%	427	4,22%	89,78%
	Tổng cộng thu nhập hoạt động	8.858	100,00%	8.370	100,00%	10.114	100,00%	20,84%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

2.2 Hoạt động huy động vốn

a) Nguồn vốn huy động

Bảng 5: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
I. Loại hình							
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18.119	23,00%	15.126	18,24%	15.875	17,32%	4,95%
Tiền gửi của khách hàng	57.216	72,61%	63.761	76,90%	72.204	78,78%	13,24%
Phát hành giấy tờ có giá	3.459	4,39%	4.028	4,86%	3.568	3,89%	-11,42%
Tổng cộng	78.794	100,00%	82.915	100,00%	91.647	100,00%	10,53%
II. Trong nước/Ngoài nước							
Trong nước	78.794	100,00%	82.915	100,00%	91.647	100,00%	10,53%
Ngoài nước	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	-

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tổng cộng	78.794	100,00%	82.915	100,00%	91.647	100,00%	10,53%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 6: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
I. Loại hình							
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18.119	23,09%	15.126	18,32%	15.875	17,38%	4,95%
Tiền gửi của khách hàng	56.898	72,50%	63.521	76,93%	72.010	78,82%	13,36%
Phát hành giấy tờ có giá	3.459	4,41%	3.928	4,76%	3.475	3,80%	-11,53%
Tổng cộng	78.476	100,00%	82.575	100,00%	91.360	100,00%	10,64%
II. Trong nước/Ngoài nước							
Trong nước	78.476	100,00%	82.575	100,00%	91.360	100,00%	10,64%
Ngoài nước	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	-
Tổng cộng	78.476	100,00%	82.575	100,00%	91.360	100,00%	10,64%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Tổng nguồn vốn huy động tại thời điểm cuối năm 2025 (theo số liệu hợp nhất) của KienlongBank đạt 91.360 tỷ VND, tăng 10,64% so với cuối năm 2024, trong đó:

- o Tiền gửi của khách hàng chiếm 78,82% tổng nguồn vốn huy động. Nguồn vốn huy động từ Tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn huy động là do tính chất tương đối ổn định và lãi suất huy động cạnh tranh, là yếu tố quan trọng để Ngân hàng đẩy mạnh hoạt động cho vay. Tính đến 31/12/2025, Tiền gửi của khách hàng đạt 72.010 tỷ VND (tăng 13,36% so với cuối năm 2024) nhờ KienlongBank thực hiện chiến lược phát triển phân khúc bán lẻ và gia tăng hiệu quả trong hoạt động huy động tiền gửi.
- o Tiền gửi và vay các TCTD khác đạt 15.875 tỷ VND, tăng 4,95% so với cuối năm 2024 và chiếm 17,38% tổng nguồn vốn huy động.

b) Huy động từ Phát hành giấy tờ có giá

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng số dư phát hành giấy tờ có giá hợp nhất đạt 3.475 tỷ VND, giảm 11,53% so với cuối năm 2024. Mức giảm chủ yếu đến từ sự suy giảm của hoạt động phát hành chứng chỉ tiền gửi, được thay thế bằng hoạt động phát hành trái phiếu. Cụ thể, giá trị chứng chỉ tiền gửi hợp nhất tại thời điểm cuối năm 2025 đạt gần 67 tỷ VND, so với mức 3.128 tỷ đồng vào cuối năm 2024. Trong khi đó, giá trị trái phiếu tại ngày 31/12/2025 đạt 3.409 tỷ, so với mức 800 tỷ vào cuối năm 2024. Việc phát hành giấy tờ có giá của KienlongBank không chỉ giúp bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn tương ứng với nhu cầu cho vay, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả mà còn giúp Ngân hàng đa dạng hóa các sản phẩm huy động vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và là thước đo uy tín, vị thế, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường.

c) Huy động từ tiền gửi của khách hàng

Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm trung bình 77,88% tổng nguồn vốn huy động hợp nhất của KienlongBank trong giai đoạn 2024 - 2025.

Bảng 7: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

S T T	Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
	Tổng tiền gửi của khách hàng	57.216	100,00%	63.761	100,00%	72.204	100,00%	13,24%
1	Phân theo khách hàng (%)							
-	Cá nhân	53.444	93,41%	60.037	94,16%	67.785	93,88%	12,91%
-	Tổ chức	3.772	6,59%	3.724	5,84%	4.419	6,12%	18,66%
2	Phân theo kỳ hạn (%)							
-	Tiền gửi không kỳ hạn	3.418	5,97%	4.092	6,42%	5.867	8,13%	43,38%
-	Tiền gửi có kỳ hạn	53.788	94,01%	59.660	93,57%	66.328	91,86%	11,18%
-	Tiền gửi ký quỹ	10	0,02%	9	0,01%	9	0,01%	0,00%
3	Phân theo loại tiền (%)							
-	VND	57.156	99,90%	63.708	99,92%	72.139	99,91%	13,23%
-	Ngoại tệ	60	0,10%	53	0,08%	65	0,09%	22,64%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 8: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

S T T	Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
	Tổng tiền gửi của khách hàng	56.898	100,00%	63.521	100,00%	72.010	100,00%	13,36%
1	Phân theo khách hàng (%)							
-	Cá nhân	53.444	93,93%	60.037	94,52%	67.785	94,13%	12,91%
-	Tổ chức	3.454	6,07%	3.484	5,48%	4.225	5,87%	21,27%
2	Phân theo kỳ hạn (%)							
-	Tiền gửi không kỳ hạn	3.416	6,00%	4.092	6,44%	5.861	8,14%	43,23%
-	Tiền gửi có kỳ hạn	53.472	93,98%	59.420	93,55%	66.141	91,85%	11,31%
-	Tiền gửi ký quỹ	10	0,02%	9	0,01%	8	0,01%	-11,11%
3	Phân theo loại tiền (%)							
-	VND	56.838	99,89%	63.468	99,92%	71.945	99,91%	13,36%
-	Ngoại tệ	60	0,11%	53	0,08%	65	0,09%	22,64%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Về loại hình khách hàng, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi của KHCN chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng, đạt trung bình 94,33% tổng tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2024 - 2025. Điều này thể hiện sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn huy động, phù hợp với chiến lược phát triển mảng Ngân hàng bán lẻ của KienlongBank trong những năm qua.

Về kỳ hạn, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi có kỳ hạn của KienlongBank chiếm trung bình 92,70% tổng tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2024 - 2025, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống.

Về loại hình tiền tệ, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với tiền gửi ngoại tệ. Tỷ trọng tiền gửi nội tệ chiếm trung bình 99,92% tổng tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2024 - 2025.

2.3 Hoạt động tín dụng

a) Quy mô, cơ cấu và tốc độ tăng trưởng tín dụng

Dư nợ cho vay khách hàng hợp nhất của KienlongBank tăng trưởng đều qua các năm với tốc độ tăng

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

trường kép hàng năm giai đoạn 2023 - 2025 đạt 17,58% và đạt 71.588 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2025. Với mục tiêu phát triển bền vững, KienlongBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với huy động vốn, đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và luôn đảm bảo tuân thủ theo các quy định của NHNN.

Bảng 9: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

S T T	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Nợ ngắn hạn	30.074	58,08%	38.555	62,76%	37.632	52,57%	-2,39%
2	Nợ trung hạn	17.963	34,69%	19.622	31,94%	26.908	37,59%	37,13%
3	Nợ dài hạn	3.746	7,23%	3.255	5,30%	7.048	9,85%	116,53%
	Tổng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	71.588	100,00%	16,53%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 10: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

S T T	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Nợ ngắn hạn	30.074	58,08%	38.555	62,76%	37.632	52,57%	-2,39%
2	Nợ trung hạn	17.963	34,69%	19.622	31,94%	26.908	37,59%	37,13%
3	Nợ dài hạn	3.746	7,23%	3.255	5,30%	7.048	9,85%	116,53%
	Tổng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	71.588	100,00%	16,53%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Xét về kỳ hạn các khoản vay:

Tại ngày 31/12/2025, dư nợ cho vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất với tỷ trọng 52,57%, đạt 37.632 tỷ VND (giảm 2,39% so với cuối năm 2024). Đứng thứ hai là dư nợ cho vay trung hạn với tỷ trọng 37,59%, đạt 26.908 tỷ VND (tăng 37,59% so với cuối năm 2024). Đứng thứ ba là dư nợ cho vay dài hạn với tỷ trọng 9,85%, đạt 7.048 tỷ VND (tăng 116,53% so với cuối năm 2024). Nguyên nhân dư nợ cho vay trung hạn và dài hạn tăng mạnh là do (1) Chính sách của NHNN và Chính phủ nhằm thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế trong năm 2025, trong đó đẩy mạnh phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh; (2) Mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp và ổn định tạo điều kiện thuận

lợi cho các doanh nghiệp và cá nhân tiếp cận vay vốn trung/dài hạn để mua sắm, đầu tư tài sản cố định (thay vì chỉ vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động), đặc biệt trong bối cảnh kinh tế phục hồi, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển; (3) Theo nhu cầu thực tế của nền kinh tế và nhu cầu của Khách hàng.

Xét về nhóm ngành cho vay:

Phân theo ngành kinh tế, các khoản vay thuộc nhóm ngành xây dựng và ngành bán buôn - bán lẻ - sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ là 2 nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng dư nợ cho vay của KienlongBank. Các khoản vay phục vụ hai nhóm ngành này chiếm tỷ trọng lần lượt là 45,95% và 23,19% cơ cấu dư nợ tín dụng hợp nhất tại thời điểm 31/12/2025. Theo định hướng phát triển ngân hàng bán lẻ và SME, KienlongBank sẽ đẩy mạnh khai thác KHCN và các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Xét về đối tượng khách hàng:

Đối với nhóm KHCN: được xác định là một trong những nhóm khách hàng mục tiêu, KienlongBank đã có những nỗ lực trong việc mở rộng và phát triển mạng lưới khách hàng này. Các dòng sản phẩm cho vay đối với cá nhân không ngừng được cải tiến và thiết kế phù hợp với các nhu cầu của khách hàng mà vẫn đảm bảo độ an toàn cho KienlongBank. Dư nợ cho vay đối tượng khách hàng hộ kinh doanh và cá nhân hợp nhất của KienlongBank đạt 15.539 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2025, chiếm tỷ trọng 21,71% tổng dư nợ cho vay.

Đối với KHDN: Theo định hướng đa dạng hóa sản phẩm và số hóa các sản phẩm, dịch vụ tài chính nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Đặc biệt, đối với đối tượng KHDN nhỏ và vừa, KienlongBank đã triển khai hàng loạt các gói tín dụng ưu đãi về lãi suất và phí giao dịch, góp phần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng địa phương và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tài trợ chuỗi tiếp tục thể hiện vai trò chủ lực, thương hiệu và lợi thế cạnh tranh của KienlongBank khi thiết lập quan hệ đến nhiều khách hàng là các tập đoàn, tổng công ty, các công ty đa quốc gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau: Sản xuất hàng tiêu dùng nhanh, chăn nuôi, nước giải khát, sếp thép, xăng dầu, hàng không và vận tải... qua đó có thể đẩy mạnh các giải pháp tài trợ cho các nhà phân phối, nhà thầu... từ những lĩnh vực này. Xét về loại hình doanh nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm phần lớn tỉ trọng trong đối tượng KHDN nói riêng và đối tượng khách hàng nói chung. Dư nợ cho vay công ty trách nhiệm hữu hạn hợp nhất của KienlongBank đạt 51.878 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2025, chiếm tỷ trọng 72,47% dư nợ cho vay khách hàng.

b) Hoạt động bảo lãnh

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của KienlongBank. Tổng số dư bảo lãnh hợp nhất của KienlongBank tại thời điểm 31/12/2025 đạt 1.720 tỷ VND, so với mức 4.131 tỷ VND tại thời điểm cuối năm 2024.

c) Chất lượng nợ cho vay

Tỷ lệ nợ xấu của KienlongBank hợp nhất tại thời điểm 31/12/2025 ở mức 1,86% tổng dư nợ cho vay khách hàng, so với mức 2,02% tại thời điểm 31/12/2024.

Bảng 11: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ đủ tiêu chuẩn	50.158	96,86%	59.354	96,62%	69.419	96,97%	16,96%
Nợ cần chú ý	624	1,21%	838	1,36%	834	1,16%	-0,48%
Nợ dưới tiêu chuẩn	230	0,44%	231	0,38%	239	0,33%	3,46%
Nợ nghi ngờ	320	0,62%	170	0,28%	470	0,66%	176,47%
Nợ có khả năng mất vốn	451	0,87%	839	1,37%	626	0,87%	-25,39%
Tổng cộng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	71.588	100,00%	16,53%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 12: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ đủ tiêu chuẩn	50.158	96,86%	59.354	96,62%	69.419	96,97%	16,96%
Nợ cần chú ý	624	1,21%	838	1,36%	834	1,16%	-0,48%
Nợ dưới tiêu chuẩn	230	0,44%	231	0,38%	239	0,33%	3,46%
Nợ nghi ngờ	320	0,62%	170	0,28%	470	0,66%	176,47%
Nợ có khả năng mất vốn	451	0,87%	839	1,37%	626	0,87%	-25,39%
Tổng cộng	51.783	100,00%	61.432	100,00%	71.588	100,00%	16,53%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được KienlongBank nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) hợp nhất của ngân hàng đạt 88,01% tại thời điểm 31/12/2025, so với mức 78,97% tại thời điểm 31/12/2024, đảm bảo hiệu quả phòng ngừa cho rủi ro tiềm tàng. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**Bảng 13: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Công ty mẹ)***Đơn vị: tỷ đồng*

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2023	259	364	623
31/12/2024	526	454	980
31/12/2025	642	532	1.174

*Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank***Bảng 14: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Hợp nhất)***Đơn vị: tỷ đồng*

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2023	259	364	623
31/12/2024	526	454	980
31/12/2025	642	532	1.174

*Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank***d) Tỷ lệ an toàn vốn**

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) hợp nhất của KienlongBank tại thời điểm 31/12/2025 là 14,38%, so với mức 12,27% tại thời điểm 31/12/2024. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng các quy định hiện hành của NHNN.

Bảng 15: Tỷ lệ an toàn vốn

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Tỷ lệ an toàn vốn – riêng lẻ	9,50%	12,00%	14,26%
Tỷ lệ an toàn vốn – hợp nhất	9,73%	12,27%	14,38%

*Nguồn: KienlongBank, tỷ lệ tính theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (“Thông Tư 41”)***2.4 Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán****a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối****Bảng 16: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Công ty mẹ)***Đơn vị: tỷ Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	301	432	274	-36,57%

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	242	390	186	-52,31%
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	59	42	88	109,52%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 17: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	301	432	274	-36,57%
Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối	242	390	186	-52,31%
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	59	42	88	109,52%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Năm 2025, lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối hợp nhất của KienlongBank đạt 88 tỷ VND, tăng 109,52% so với năm 2024. Nguyên nhân lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng mạnh là do: (i) biến động tỷ giá gia tăng, tạo điều kiện cải thiện chênh lệch mua bán ngoại tệ; (ii) nhu cầu giao dịch ngoại tệ của khách hàng tăng, đặc biệt từ nhóm doanh nghiệp xuất nhập khẩu; và (iii) Ngân hàng chủ động tối ưu cơ cấu giao dịch ngoại tệ, kiểm soát rủi ro hiệu quả, qua đó hạn chế thua lỗ và cải thiện kết quả kinh doanh ngoại hối.

b) Hoạt động thanh toán trong nước

Năm 2025, doanh số đi và đến của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng đạt 7.913.802 tỷ VND, so với mức 4.970.222 tỷ VND năm 2024. Nguyên nhân doanh số đi và đến của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng tăng mạnh là do nhu cầu chuyển và nhận tiền của khách hàng tăng cao.

Bên cạnh đó, doanh số đi và đến của hệ thống thanh toán song phương đạt 23.953 tỷ VND trong năm 2025, so với mức 59.439 tỷ VND năm 2024. Nguyên nhân doanh số đi và đến của hệ thống thanh toán song phương giảm mạnh là do các giao dịch chuyển tiền ngoại tệ của ngân hàng được ưu tiên chuyển qua kênh thanh toán quốc tế/kênh thanh toán khác.

c) Hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

Năm 2025, hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại tại KienlongBank có doanh thu phí đạt 420,73 tỷ VND, so với mức 22,29 tỷ VND của năm 2024. Nguyên nhân doanh thu phí hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại tăng mạnh trong năm 2025 là do tiến độ thanh toán của các khoản phí tài trợ thương mại được thực hiện theo thỏa thuận với khách hàng phát sinh trong giai đoạn này.

2.5 Hoạt động kinh doanh khác

a) Hoạt động đầu tư tài chính

Tổng giá trị đầu tư chứng khoán hợp nhất đạt 3.013 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2025, tăng 1,31% so với cuối năm 2024. Trong đó, đầu tư trái phiếu Chính phủ chiếm 100,00% tổng danh mục đầu tư của KienlongBank.

Bảng 18: Hoạt động đầu tư tài chính (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Trái phiếu Chính phủ	2.588	66,62%	2.974	85,61%	3.013	85,77%	1,31%
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	797	20,51%	0	0,00%	0	0,00%	-
Góp vốn đầu tư dài hạn khác	500	12,87%	500	14,39%	500	14,23%	0,00%
Tổng cộng	3.885	100,00%	3.474	100,00%	3.513	100,00%	1,12%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 19: Hoạt động đầu tư tài chính (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Trái phiếu Chính phủ	2.588	76,45%	2.974	100,00%	3.013	100,00%	1,31%
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	797	23,55%	0	0,00%	0	0,00%	-
Tổng cộng	3.385	100,00%	2.974	100,00%	3.013	100,00%	1,31%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

3. Cập nhật Tài sản tại Bản Cáo Bạch

Bảng 20: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			31/12/2025		
	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	729	218	511	729	245	484	729	273	456
Máy móc thiết bị	77	48	29	83	53	30	84	58	26
Phương tiện vận tải	143	103	40	150	112	37	168	115	53
Thiết bị, dụng cụ quản lý	133	110	23	184	120	64	202	132	70
TSCĐ hữu hình khác	23	15	8	23	16	7	23	17	6
Tổng cộng	1.105	494	611	1.169	546	622	1.206	595	611

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 21: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			31/12/2025		
	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	729	218	511	729	245	483	729	273	456
Máy móc thiết bị	77	48	29	83	53	30	83	58	25
Phương tiện vận tải	145	104	41	152	114	38	170	117	53
Thiết bị, dụng cụ quản lý	133	111	22	184	120	64	203	132	71
TSCĐ hữu hình khác	23	15	8	23	16	7	23	17	6
Tổng cộng	1.107	496	611	1.171	548	623	1.208	597	611

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 22: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			31/12/2025		
	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	686	12	674	686	14	672	686	16	670
Phần mềm máy vi tính	148	84	64	227	109	118	229	129	100
TSCĐ vô hình khác	20	17	3	20	19	1	20	20	0
Tổng cộng	854	113	741	933	142	792	935	165	770

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 23: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			31/12/2025		
	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	686	12	674	686	14	672	686	16	670
Phần mềm máy vi tính	149	85	64	228	109	118	230	130	100
TSCĐ vô hình khác	20	17	3	20	19	1	20	20	0
Tổng cộng	855	114	741	934	142	792	936	166	770

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

4. Cập nhật Thị trường hoạt động tại Bản Cáo Bạch

Bảng 24: Tình hình lợi nhuận trước thuế theo khu vực địa lý (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Khu vực thị trường	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Miền Bắc	523	399	860
2	Miền Trung	-49	62	148
3	Miền Nam	238	649	1.309
Tổng cộng		712	1.110	2.317

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 25: Tình hình lợi nhuận trước thuế theo khu vực địa lý (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Khu vực thị trường	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Miền Bắc	523	399	860
2	Miền Trung	-49	62	148
3	Miền Nam	245	651	1.315
Tổng cộng		719	1.112	2.323

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

5. Cập nhật Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành tại Bản Cáo Bạch

5.1 Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, số dư trái phiếu KienlongBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 3.500 tỷ VND, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 3.500 tỷ VND
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 0 VND

Bảng 26: Thông tin về các trái phiếu đã phát hành (theo mệnh giá)

Đơn vị: tỷ đồng

Loại trái phiếu	Kỳ hạn	Giá trị tại 31/12/2024	Giá trị tại 31/12/2025	Giá trị tại thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này
	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	0	0	0

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Loại trái phiếu	Kỳ hạn	Giá trị tại 31/12/2024	Giá trị tại 31/12/2025	Giá trị tại thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này
Trái phiếu tăng vốn cấp 2	Từ 5 năm trở lên	800	3.500	3.500
Tổng		800	3.500	3.500

Nguồn: KienlongBank

5.2 Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất**Bảng 27: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất tại thời điểm 31/12/2025**

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Chi phí các hợp đồng thuê mặt bằng làm trụ sở làm việc của KienlongBank (từ 01/01/2025 đến 31/12/2025)	109
2	Bất động sản là tài sản KienlongBank đang sở hữu đến 31/12/2025	1.415
-	Nhà cửa (nguyên giá)	729
-	Quyền sử dụng đất (nguyên giá)	686

Nguồn: KienlongBank

5.3 Các cam kết chưa thực hiện khác**Bảng 28: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện tại thời điểm 31/12/2025 (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Bảo lãnh vay vốn	6
2	Cam kết giao dịch hối đoái	49.080
-	Cam kết mua ngoại tệ	1.417
-	Cam kết bán ngoại tệ	1.312
-	Cam kết giao dịch hoán đổi	46.351
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C (*)	4.005
4	Bảo lãnh khác (*)	1.715

() Dựa trên giá trị theo hợp đồng (không trừ tiền ký quỹ)*

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

6. Cập nhật Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và dự kiến kế hoạch tại Bản Cáo Bạch

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

a) Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản

Bảng 29: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	87.283	92.492	103.555	11,96%
Vốn chủ sở hữu	5.730	6.576	8.383	27,48%
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	7.779	7.111	8.397	18,08%
Thu nhập lãi thuần	2.008	3.173	3.751	18,22%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	494	457	852	86,43%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	42	88	109,52%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0	63	-
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	82	26	1	-96,15%
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	217	409	88,48%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	4	5	25,00%
Chi phí hoạt động	1.604	1.986	2.030	2,22%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.129	1.933	3.141	62,49%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	824	0,12%
Lợi nhuận trước thuế	712	1.110	2.317	108,74%
Lợi nhuận sau thuế	568	887	1.853	108,91%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	10,43%	14,42%	24,77%	-
Tỷ lệ trả cổ tức	0,00%	60,00% (*)	-	-

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/07/2025 thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận giữ lại năm 2024 và Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức. Theo đó, tỷ lệ chia cổ tức là 60% bằng cổ phiếu.

Nguồn: KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 30: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	86.973	92.176	103.303	12,07%
Vốn chủ sở hữu	5.758	6.605	8.417	27,43%
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	7.779	7.111	8.397	18,08%
Thu nhập lãi thuần	2.038	3.191	3.768	18,08%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	513	480	898	87,08%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	42	88	109,52%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh			63	-
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	82	26	1	-96,15%
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	217	409	88,48%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0	0	-
Chi phí hoạt động	1.646	2.022	2.081	2,92%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.137	1.935	3.146	62,58%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	824	0,12%
Lợi nhuận trước thuế	719	1.112	2.323	108,90%
Lợi nhuận sau thuế	574	887	1.856	109,24%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	10,49%	14,35%	24,71%	-
Tỷ lệ trả cổ tức	0,00%	60,00% (*)	-	-

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/07/2025 thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận giữ lại năm 2024 và Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức. Theo đó, tỷ lệ chia cổ tức là 60% bằng cổ phiếu.

Nguồn: KienlongBank

Kết thúc năm 2025, KienlongBank đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất như sau:

- ✓ Tổng Tài sản của Ngân hàng đạt 103.303 tỷ VND, tăng 12,07% so với cuối năm 2024;

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- ✓ Quy mô vốn chủ sở hữu đạt 8.417 tỷ VND, tăng 27,43% so với cuối năm 2024. Năm 2025, KienlongBank đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 5.822 tỷ VND, tăng 59,38% so với cuối năm 2024;
- ✓ Lợi nhuận sau thuế đạt 1.856 tỷ VND, ghi nhận mức tăng 109,24% so với năm 2024. Đạt được kết quả trên chủ yếu là do KienlongBank đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động ngay từ đầu năm, chủ động mở rộng các dịch vụ phi tín dụng, tập trung phát triển hệ sinh thái số toàn diện, từ các kênh giao dịch điện tử đến các sản phẩm, dịch vụ số hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tiên tiến; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng. Kết hợp với việc kiểm soát chi phí, tăng cường quản trị rủi ro, tăng năng suất lao động. Với kết quả trên, KienlongBank hoàn thành 168,27% kế hoạch lợi nhuận năm 2025 đã được ĐHCĐ của Ngân hàng thông qua.

b) Các chỉ tiêu khác

- Cơ cấu lãi thuần:

Bảng 31: Cơ cấu lãi thuần (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		% tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Thu nhập lãi thuần	2.008	73,47%	3.173	80,96%	3.751	72,57%	18,22%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	494	18,08%	457	11,66%	852	16,48%	86,43%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	2,16%	42	1,07%	88	1,70%	109,52%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	63	1,22%	-
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	82	3,00%	26	0,66%	1	0,02%	-96,15%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	4	0,10%	5	0,10%	25,00%
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	3,29%	217	5,54%	409	7,91%	88,48%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	2.733	100,00%	3.919	100,00%	5.169	100,00%	31,90%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 32: Cơ cấu lãi thuần (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		% tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Thu nhập lãi thuần	2.038	73,26%	3.191	80,66%	3.768	72,09%	18,08%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	513	18,44%	480	12,13%	898	17,18%	87,08%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	2,12%	42	1,06%	88	1,68%	109,52%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	0	0,00%	0	0,00%	63	1,22%	-
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	82	2,95%	26	0,66%	1	0,02%	-96,15%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	-
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	3,24%	217	5,49%	409	7,82%	88,48%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	2.782	100,00%	3.956	100,00%	5.227	100,00%	32,13%

Nguồn: BCTC hợp nhữ năm 2023, 2024 đã đượ kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Cơ cấu lãi thuần hợp nhất của KienlongBank bao gồm 2 cấu phần chính: thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ:

- ✓ Thu nhập lãi thuần (thu nhập lãi tiền gửi, thu nhập lãi cho vay, thu lãi từ đầu tư chứng khoán, thu nghiệp vụ bảo lãnh và thu khác từ hoạt động tín dụng) chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 72,09% năm 2025, so với mức 80,66% năm 2024. Về giá trị, thu nhập lãi thuần đạt 3.768 tỷ VND trong năm 2025, tăng 18,08% so với cùng kỳ năm 2024 nhờ sự gia tăng mạnh của thu nhập lãi tiền gửi và cho vay.
- ✓ Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động dịch vụ như: dịch vụ thanh toán, dịch vụ thẩm định tài sản, dịch vụ kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm,...) chiếm tỷ trọng cao thứ hai, đạt 17,18% năm 2025, so với mức 12,13% năm 2024. Về giá trị, lãi thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 898 tỷ VND trong năm 2025, tăng 87,08% so với cùng kỳ năm 2024 chủ yếu đến từ sự tăng trưởng mạnh của mảng dịch vụ thanh toán.

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Ngoài ra, lãi thuần từ hoạt động khác năm 2025 đạt 409 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 7,82% trong cơ cấu lãi thuần năm 2025), tăng 88,48% so với năm 2024, được đóng góp chính bởi sự gia tăng của hoạt động thu nợ khó đòi đã xử lý bằng dự phòng rủi ro. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối, hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh và hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng.

- Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

Bảng 33: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	5.771	3.938	4.646	17,98%
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	74,19%	55,38%	55,33%	
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	50	100	81	-19,00%
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động dịch vụ	9,19%	17,95%	8,68%	
3	Chi phí hoạt động (chi phí nhân viên, chi về tài sản, chi cho hoạt động quản lý công vụ,...)	1.604	1.986	2.030	2,22%
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động	58,69%	50,68%	39,27%	
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	824	0,12%
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	37,02%	42,58%	26,23%	

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 34: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	5.741	3.920	4.630	18,11%
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	73,80%	55,13%	55,14%	
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	44	94	55	-41,49%

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động dịch vụ	7,91%	16,35%	5,78%	
3	Chi phí hoạt động (chi phí nhân viên, chi về tài sản, chi cho hoạt động quản lý công vụ,...)	1.646	2.022	2.081	2,92%
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động	59,17%	51,11%	39,81%	
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	824	0,12%
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	36,76%	42,53%	26,19%	

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Trong giai đoạn 2024 – 2025, tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập hoạt động (CIR) của Ngân hàng giảm mạnh. Cụ thể, CIR năm 2025 ở mức 39,81%, so với mức 51,11% của năm 2024. Nguyên nhân là do Ngân hàng tập trung phát triển hệ sinh thái số toàn diện, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tiên tiến kết hợp với việc kiểm soát chi phí, tăng năng suất lao động.

- Cơ cấu chi phí hoạt động

Bảng 35: Cơ cấu chi phí hoạt động (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		% tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Chi phí nhân viên	989	61,66%	1.294	65,16%	1.245	61,33%	-3,79%
Chi về tài sản	194	12,09%	258	12,99%	286	14,09%	10,85%
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	26	1,62%	26	1,31%	29	1,43%	11,54%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	314	19,58%	255	12,84%	332	16,35%	30,20%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	81	5,05%	84	4,23%	103	5,07%	22,62%

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		% tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Chi phí dự phòng rủi ro (không tính chi phí dự phòng rủi ro tín dụng nội và ngoại bảng; chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán)	0	0,00%	69	3,47%	35	1,72%	-49,28%
Tổng chi phí hoạt động	1.604	100,00%	1.986	100,00%	2.030	100,00%	2,22%

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 36: Cơ cấu chi phí hoạt động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		% tăng/ giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Chi phí nhân viên	1.023	62,15%	1.324	65,48%	1.289	61,94%	-2,64%
Chi về tài sản	200	12,15%	260	12,86%	288	13,84%	10,77%
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	26	1,58%	26	1,29%	29	1,39%	11,54%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	316	19,19%	258	12,76%	336	16,15%	30,23%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	81	4,92%	84	4,15%	103	4,95%	22,62%
Chi phí dự phòng rủi ro (không tính chi phí dự phòng rủi ro tín dụng nội và ngoại bảng; chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán)	0	0,00%	70	3,46%	36	1,73%	-48,57%
Tổng chi phí hoạt động	1.646	100,00%	2.022	100,00%	2.081	100,00%	2,92%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Theo số liệu hợp nhất, tổng chi phí hoạt động của KienlongBank năm 2025 tăng 2,92% so với cùng

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

kỳ năm trước, ở mức 2.081 tỷ VND. Trong đó, chi phí cho nhân viên vẫn là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 61,94% trong tổng chi phí hoạt động. Chi phí hoạt động quản lý công vụ và Chi về tài sản lần lượt đứng thứ hai và thứ ba với tỷ trọng là 16,15% và 13,84%.

c) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

6.2 Các chỉ tiêu cơ bản**a) Tình hình công nợ****Bảng 37: Các khoản phải thu và phải trả khác (Công ty mẹ)***Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Các khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	Nợ phải thu	5.724	6.902	5.452
1	Các khoản phải thu	4.049	5.286	3.291
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.438	1.393	1.806
3	Tài sản có khác	266	321	483
4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-29	-98	-128
II	Nợ phải trả	2.733	2.889	3.525
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.628	1.010	1.393
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.105	1.879	2.133

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 38: Các khoản phải thu và phải trả khác (Hợp nhất)*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Các khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	Nợ phải thu	5.913	7.085	5.699
1	Các khoản phải thu	4.054	5.291	3.364
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.438	1.393	1.806
3	Tài sản có khác	450	500	659
4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-29	-99	-130
II	Nợ phải trả	2.714	2.883	3.525

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

STT	Các khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.608	1.002	1.389
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.106	1.881	2.136

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

b) Trái phiếu chưa đáo hạn

Bảng 39: Danh sách trái phiếu chưa đáo hạn

T	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
I Năm 2024						
Trái phiếu ra công chúng						
1	KLB7Y202401	21/12/2024	800	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành
II Năm 2025						
Trái phiếu ra công chúng						
1	KLB7Y202402	29/04/2025	800	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành
2	KLB7Y202403	31/07/2025	900	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành
3	KLB7Y202501	10/12/2025	1.000	Thả nổi	7	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

T T	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)	Điều khoản điều kiện quan trọng
						vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành
	Tổng		3.500			

Nguồn: KienlongBank

c) Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 40: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2023	Số dư tại 31/12/2024	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 31/12/2025
			Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	6	7	79	53	33
Thuế TNDN	41	98	464	346	217
Thuế khác	11	11	74	69	15
Tổng	58	116	617	468	265

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý IV năm 2025 của KienlongBank

Bảng 41: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2023	Số dư tại 31/12/2024	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 31/12/2025
			Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	6	7	84	57	34
Thuế TNDN	41	99	467	347	219
Thuế khác	11	11	74	70	15
Tổng	58	117	625	474	268

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV năm 2025 của KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

6.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 42: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1. Chỉ tiêu về vốn				
Vốn điều lệ	tỷ đồng	3.653	3.653	5.822
Vốn tự có	tỷ đồng	7.196	8.917	12.309
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	9,50	12,00	14,26
2. Chất lượng tài sản				
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	2,30	2,69	2,56
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,42	1,60	1,58
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	62,59	66,42	69,13
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	91,29	90,95	93,25
3. Khả năng thanh khoản				
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	15,96	15,72	21,04
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	23,26	23,56	14,22
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	68,20	74,11	78,13
4. Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,07	18,04	30,98
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,82	1,23	2,36
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	2,58	3,83	4,10
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,66	0,99	1,89
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,43	14,41	24,77
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/cp	1.588	2.453	3.203
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	18,07	11,65	16,48
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	69,39	41,15	36,77

Nguồn: KienlongBank

Bảng 43: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1. Chỉ tiêu về vốn				
Vốn điều lệ	tỷ đồng	3.653	3.653	5.822
Vốn tự có	tỷ đồng	7.349	9.068	12.342
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	9,73	12,27	14,38
2. Chất lượng tài sản				
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	2,30	2,69	2,56
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,42	1,60	1,58
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	62,81	66,65	69,13
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	91,61	91,26	93,48
3. Khả năng thanh khoản				
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	16,01	15,78	21,10
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	22,40	22,90	13,34
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	68,48	74,32	78,29
4. Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,14	17,99	30,93
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,83	1,24	2,38
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	2,62	3,85	4,12
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,66	0,99	1,90
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,49	14,36	24,71
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/cp	1.588	2.455	3.209
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	18,43	12,14	17,17
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	71,35	43,21	38,65

Nguồn: KienlongBank

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

7. Cập nhật Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận tại Bản Cáo Bạch

7.1 Chỉ tiêu

Bảng 44: Kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2026

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	
		Kế hoạch dự kiến (*)	% tăng/giảm so với năm 2025
Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)	3.768	4.168	10,62%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1.856	2.160	16,38%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần	49,26%	51,82%	2,57%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	24,71%	22,74%	-1,97%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	-	-	-

Nguồn: KienlongBank

7.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận 2026, KienlongBank xây dựng kế hoạch và tính toán khả năng có thể đảm bảo đạt mục tiêu trên cơ sở các căn cứ sau:

- Trên cơ sở mức tăng trưởng tín dụng dự kiến năm 2026 là 9,93%. Mức tăng trưởng tín dụng này là khả thi và phù hợp với năng lực thực tế của KienlongBank.
- Dựa vào sự tăng trưởng tích cực của lãi thuần từ dịch vụ giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục duy trì và cải thiện nguồn thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ để đóng góp vào lợi nhuận của KienlongBank.
- Dựa vào kỳ vọng đạt được từ việc ứng dụng công nghệ số vào cải tiến sản phẩm, dịch vụ và hoạt động quản trị của Ngân hàng.

7.3 Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của Ngân hàng. KienlongBank có mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch phủ sóng khắp cả nước. Song song với đó, Ngân hàng đã bắt kịp xu thế số hóa trong công nghệ ngân hàng để nhanh chóng tận dụng lợi thế sẵn có. Chúng tôi cũng đánh giá cao đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Ngân hàng có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết đối với sự phát triển của KienlongBank.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của KienlongBank, SHS cho rằng kế hoạch doanh thu (thu nhập lãi thuần), lợi nhuận của Ngân hàng dự kiến cho năm 2026 là phù hợp và khả thi nếu không có

những biến động bất lợi, bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà Đầu Tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào trái phiếu của KienlongBank.

B. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Cập nhật Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản Báo Bạch

1.1 Tổ Chức Phát Hành

Ông Trần Ngọc Minh	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Hồng Minh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Vũ Đặng Xuân Vinh	Chức vụ: Kế toán trưởng

1.2 Tổ Chức Tư Vấn

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy Linh Chức vụ: Tổng Giám đốc

2. Cập nhật Rủi ro về kinh tế tại Bản Cáo Bạch

Năm 2025, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 8,02%, cho thấy sự tăng trưởng tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động và khó khăn. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2025 đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước. Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa năm 2025 đạt lần lượt 475,04 tỷ USD (tăng 17,0% so với cùng kỳ năm trước) và 455,01 tỷ USD (tăng 19,4% so với cùng kỳ năm trước). Về tình hình lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2025 tăng 3,31%, nằm trong mức lạm phát mục tiêu của Chính Phủ.

Trong năm 2026, một số rủi ro tiếp tục có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam cũng như kết quả hoạt động của KienlongBank bao gồm:

- *Các rủi ro khách quan:* (i) Các rủi ro chính trị, biến động kinh tế có tầm ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam, bao gồm: xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng trên phạm vi toàn cầu; xung đột chính trị, quân sự tiếp tục tiếp diễn và có xu hướng mở rộng ra nhiều quốc gia/khu vực: Nga - Ukraine, khu vực Trung Đông, Mỹ - Venezuela, ...; nguy cơ bong bóng tài sản từ công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI); và (ii) các hiện tượng/hậu quả của biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn, hạn hán, bão lũ và việc khai thác tài nguyên nước trên thượng nguồn gây ảnh hưởng bất lợi trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và lan truyền đến các ngành chế biến và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp...
- *Các rủi ro từ nội tại nền kinh tế:* (i) rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do nền kinh tế Việt Nam

hiện vẫn còn phụ thuộc nhiều vào việc tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững trong khi đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào GDP thấp và chậm được cải thiện; (ii) sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều, đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối, mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp; và (iii) chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam chưa cao, năng suất lao động thấp, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong công việc còn hạn chế, đặc biệt trước yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

KienlongBank hoạt động trong ngành ngân hàng, là một ngành chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các rủi ro khách quan và nội tại của nền kinh tế, đồng thời cũng ảnh hưởng lớn tới chi phí đầu vào của các ngành kinh doanh khác. Bất kỳ một sự thay đổi kinh tế nào cũng có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành.

3. Cập nhật Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành tại Bản Cáo Bạch

Sàn niêm yết cổ phiếu: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Logo: 

Giấy phép hoạt động: số 0056/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 18/09/1995 (“Giấy phép 0056”); Quyết định số 255/QĐ-NH5 do NHNN cấp ngày 18/09/1995 (“Quyết định 255”); Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp ngày 02/10/1995; Quyết định số 2434/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/12/2006; Quyết định số 3462/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 15/10/2025; Quyết định số 2898/QĐ-QLGS5 do NHNN cấp ngày 27/10/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 0056 và Quyết định 255.

4. Cập nhật Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển tại Bản Cáo Bạch

Bổ sung mốc sự kiện quan trọng trong năm 2025:

- Cổ phiếu KienlongBank được chấp thuận niêm yết trên HOSE theo Quyết định số 1227/QĐ-SGDHCM ngày 18/12/2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Cập nhật Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn tại Bản Cáo Bạch

5.1 Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết. Để đảm bảo quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả, KienlongBank đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng chặt chẽ gồm nhiều bước cụ thể, có sự kết nối, kế thừa, đầy đủ các chốt kiểm soát và đảm bảo mô hình ba tuyến phòng vệ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 (“Thông Tư 13”). Hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng tại KienlongBank bao gồm: quy chế khung quản lý rủi ro, quy chế quản lý rủi ro tín dụng, khẩu vị rủi ro, định hướng tín dụng, hệ thống hạn mức tín dụng, các quy định về quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cho vay... Các chính sách

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

quản lý rủi ro tín dụng tại KienlongBank đã hoàn thiện và luôn được rà soát đánh giá hàng năm. Sau rà soát, các quy định, chỉ tiêu, ngưỡng rủi ro được trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao năng lực quản trị, tiếp cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế mới nhất, thận trọng theo các kịch bản ứng phó trong bối cảnh nền kinh tế diễn biến phức tạp.

Ngoài ra, KienlongBank cũng duy trì hệ thống thông tin quản trị, hệ thống báo cáo quản trị danh mục đầy đủ, chi tiết nhằm nhận diện, cảnh báo sớm các nguy cơ rủi ro, có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo chất lượng của danh mục tín dụng.

Bên cạnh đó, KienlongBank đang dần hoàn thiện hoạt động quản lý rủi ro tín dụng theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế mới nhất thông qua các dự án. Song song với việc áp dụng chuẩn mực Basel II đầy đủ cả ba trụ cột, tuân thủ hoàn toàn Thông Tư 13 và Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (“Thông Tư 41”), KienlongBank đã chủ động nghiên cứu đề tính vốn cho rủi ro tín dụng theo phương pháp chuẩn hóa thông qua Dự án triển khai chuẩn mực Basel III.

Trong năm 2025, KienlongBank đã triển khai xây dựng mới hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ (XHTDNB) và chính thức đưa hệ thống này vào vận hành trong toàn bộ quy trình thẩm định và phê duyệt cấp tín dụng. Việc áp dụng XHTDNB giúp Ngân hàng chuẩn hóa công tác đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng theo phương pháp tiếp cận định lượng và nhất quán, qua đó tăng cường tuân thủ các yêu cầu pháp lý, các quy định của Ngân hàng Nhà nước và tiệm cận các chuẩn mực quản trị rủi ro quốc tế. Hệ thống XHTDNB đóng vai trò là công cụ trọng yếu trong việc lượng hóa rủi ro tín dụng, nâng cao tính khách quan, minh bạch và kỷ luật trong ra quyết định tín dụng, đồng thời hỗ trợ Ngân hàng kiểm soát chất lượng danh mục tín dụng theo hướng thận trọng và bền vững.

Trên cơ sở nền tảng hạ tầng dữ liệu và hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập, trong năm 2026, KienlongBank định hướng tiếp tục triển khai dự án xây dựng các mô hình quy tắc, hệ thống phục vụ phê duyệt tín dụng tự động trên nền tảng số cho các phân khúc khách hàng, đồng thời phát triển hệ thống cảnh báo sớm nâng cao nhằm tăng cường năng lực nhận diện rủi ro theo thời gian thực, nâng cao chất lượng quản lý danh mục tín dụng và chủ động hơn trong công tác phòng ngừa, kiểm soát và xử lý nợ xấu.

Bên cạnh đó, từ năm 2026, KienlongBank sẽ chính thức áp dụng phương pháp tiêu chuẩn trong tính vốn cho rủi ro tín dụng khách hàng theo lộ trình đăng ký tuân thủ sớm Thông tư 14/2025/TT-NHNN ngày 30/06/2025 (“Thông Tư 14”) của NHNN. Việc chủ động áp dụng sớm quy định này không chỉ góp phần nâng cao mức độ an toàn vốn và khả năng chống chịu của Ngân hàng trước các biến động kinh tế vĩ mô, mà còn thể hiện định hướng phát triển thận trọng, minh bạch và bền vững, qua đó củng cố niềm tin của nhà đầu tư, đối tác và thị trường đối với năng lực tài chính và quản trị rủi ro của KienlongBank.

Các quy trình, chính sách, sản phẩm tín dụng trước khi ban hành đều được xem xét, đánh giá bởi 3 tuyến bảo vệ nhằm đảm bảo kiểm soát, ngăn chặn rủi ro tín dụng có tính hệ thống. Ngoài ra, hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng được rà soát, đánh giá định kỳ nhằm điều chỉnh để phù hợp với định hướng kinh doanh, thực tiễn hoạt động của Ngân hàng và các mục tiêu về quản trị rủi ro từng thời kỳ.

5.2 Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2026

Bước sang giai đoạn từ năm 2026, KienlongBank xác định quản trị rủi ro là một trong những trụ cột chiến lược trong quá trình phát triển bền vững của Ngân hàng, nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và phù hợp với các quy định của NHNN cũng như các chuẩn mực quản trị ngân hàng tiên tiến trên thế giới. Trên cơ sở Thông Tư 14 về tỷ lệ an toàn vốn – khuôn khổ pháp lý mới thay thế Thông Tư 41 – KienlongBank coi đây là nền tảng quan trọng cho việc tiếp tục chuẩn hóa và nâng cao chất lượng quản trị rủi ro trong giai đoạn tiếp theo.

Theo lộ trình đăng ký tuân thủ sớm, từ năm 2026, KienlongBank sẽ chính thức áp dụng Thông Tư 14 vào công tác tính toán tỷ lệ an toàn vốn, trong đó bao gồm việc áp dụng phương pháp tiêu chuẩn đối với rủi ro tín dụng khách hàng. Việc triển khai này không chỉ giúp Ngân hàng chuẩn hóa phương pháp đo lường rủi ro và phân bổ vốn theo mức độ rủi ro thực tế của danh mục tài sản, mà còn góp phần nâng cao mức độ an toàn vốn, tăng cường khả năng chống chịu trước các biến động vĩ mô, đồng thời hỗ trợ định hướng tăng trưởng tín dụng theo hướng thận trọng, hiệu quả và bền vững.

Thông qua việc chủ động tuân thủ sớm và áp dụng đầy đủ các chuẩn mực mới, KienlongBank khẳng định cam kết xây dựng nền tảng tài chính vững chắc, nâng cao uy tín và mức độ tin cậy đối với nhà đầu tư, đối tác và thị trường, qua đó tạo tiền đề cho sự phát triển ổn định và bền vững trong dài hạn.

Bên cạnh việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo Basel III, KienlongBank sẽ đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu và tự động hóa trong quản lý rủi ro, nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự và hoàn thiện cơ chế kiểm soát nội bộ. Ngân hàng cũng sẽ tiếp tục phát triển, nâng cấp các công cụ tính toán và mô hình quản lý rủi ro để giám sát, đo lường và đưa ra cảnh báo kịp thời, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN. Đồng thời, việc củng cố mô hình ba tuyến phòng vệ sẽ được tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ, đảm bảo hoạt động ổn định và hướng tới phát triển bền vững.

Trong năm 2026, KienlongBank sẽ tập trung vào việc hoàn thiện và công bố Báo cáo phát triển bền vững năm 2025 dự kiến vào tháng 4/2026, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế (GRI, SASB, TCFD) và quy định trong nước. Bên cạnh đó, KienlongBank tiếp tục triển khai các sáng kiến ESG đã được phê duyệt trong tổng thể chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng nhằm đẩy mạnh các chương trình giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng và thúc đẩy tài chính xanh.

Những bước đi này không chỉ giúp ngân hàng tuân thủ các quy định của NHNN cùng thông lệ tiên tiến mà còn tạo nền tảng vững chắc để phát triển bền vững, gia tăng lợi thế cạnh tranh và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trong dài hạn.

6. Cập nhật Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh tại Bản Cáo Bạch

TT	Tên Dự án	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank
1	Dự án triển khai hệ thống khởi	Dự án đã hoàn thiện các tính năng chính để phục vụ hoạt động cấp	Hệ thống LOS có ảnh hưởng lớn tới hoạt động cấp tín dụng tại KienlongBank, cụ thể:

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

TT	Tên Dự án	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank
	tạo và quản lý khoản cấp tín dụng (LOS)	tín dụng của ngân hàng, đặc biệt là phục vụ cho việc chuyển đổi mô hình cấp tín dụng tập trung (từ tháng 6/2025). Hiện tại, dự án vẫn đang tiếp tục phát triển các tính năng mới để hỗ trợ và nâng cao trải nghiệm cho người dùng.	<ul style="list-style-type: none"> - Số hoá toàn bộ quy trình cấp tín dụng tại ngân hàng, xây dựng được cơ sở dữ liệu đầu vào đa dạng, đầy đủ các thông tin liên quan đến khoản cấp tín dụng; - Kiểm soát/đo lường được năng suất lao động/SLA của toàn bộ quy trình cấp tín dụng; - Kiểm soát và hạn chế được một số rủi ro trong quá trình cấp tín dụng thông qua việc kiểm soát/lưu trữ hồ sơ tập trung trên một hệ thống; - Nâng cao năng suất lao động của CBNV thông qua việc tự động hoá một số nghiệp vụ đang thao tác thủ công trong quy trình cấp tín dụng.
2	Dự án nâng cấp tổng thể ứng dụng KienlongBank Mobile Banking	Dự án liên tục phát triển và golive các tính năng mới trên ứng dụng KienlongBank Mobile Banking (KienlongBank Plus). Hiện tại, dự án đang tiếp tục xây dựng bổ sung các tính năng mới trên ứng dụng KienlongBank Plus để phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng và đem đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất trên nền tảng số.	Dự án có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank, đặc biệt là tác động lớn đến nhóm khách hàng bán lẻ, cụ thể: Việc nâng cấp các tính năng hiện hữu và xây dựng đa dạng các tính năng/sản phẩm/dịch vụ mới sẽ giúp nâng cao trải nghiệm của khách hàng (đặc biệt là nhóm khách hàng cá nhân, hộ kinh doanh) khi sử dụng dịch vụ của KienlongBank từ đó thu hút thêm nhiều khách hàng mới đến với ngân hàng và nâng cao mức độ trung thành của nhóm khách hàng hiện hữu.
3	Dự án chuyển đổi triển khai hệ thống App Sale và Web Sale dành cho cộng tác viên và cán	Dự án đã hoàn thành việc đưa vào triển khai thử nghiệm hệ thống Kiloba Business (Hệ thống website và App dành cho Cộng tác viên sản phẩm Trả góp ngày.	Dự án giúp gia tăng mức độ tự động hoá trong luồng quy trình tiếp cận, tư vấn sản phẩm – dịch vụ cho khách hàng, gia tăng khả năng bán chéo sản phẩm từ đó tối ưu được hiệu quả, năng suất làm việc của cán bộ bán hàng, cộng tác viên và gia tăng hiệu quả kinh doanh cho ngân hàng.

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

TT	Tên Dự án	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank
	bộ bán hàng		
4	Dự án áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) vào các hoạt động	Dự án triển khai theo từng giai đoạn, hiện đã hoàn thành một số chatbot hỗ trợ hàng ngày của cán bộ nhân viên, đang triển khai ứng dụng AI Agent với mục tiêu giảm 30% khối lượng công việc của các Đơn vị.	Dự án giúp giảm thời gian xử lý các công việc thủ công và nâng cao năng suất lao động của cán bộ nhân viên thông qua việc áp dụng AI vào hoạt động hàng ngày của đơn vị.
5	Dự án triển khai chuẩn mực Basel III	Hoàn thành triển khai thành công và đang rà soát, thực hiện tinh chỉnh để đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông Tư 14 của NHNN	Dự án Basel III đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành trình nâng cao năng lực quản trị rủi ro và an toàn hoạt động tại KienlongBank. Kế thừa những thành tựu nổi bật từ quá trình triển khai thành công dự án Basel III, KienlongBank tiếp tục ứng dụng các chuẩn mực quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế, đồng thời đang thực hiện sửa đổi phương pháp luận và hệ thống theo Thông tư số 14 của Ngân hàng Nhà nước. Việc đưa Basel III vào vận hành không chỉ củng cố nền tảng tài chính vững chắc mà còn tạo động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh phát triển bền vững, khẳng định cam kết của KienlongBank trong việc xây dựng một ngân hàng hiện đại, minh bạch và an toàn.
6	Dự án xây dựng phần mềm xếp hạng tín dụng nội bộ	Dự án đã hoàn thành và triển khai thực tế từ tháng 11/2025	<p>Dự án cho phép tích hợp dữ liệu và công cụ mới từ nhiều nguồn khác nhau trong ngân hàng nhằm đánh giá rủi ro một cách linh hoạt và toàn diện hơn so với các công cụ hiện hành, từ đó tạo ra một cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về mức độ rủi ro của từng khách hàng và toàn bộ danh mục. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc đưa ra các quyết định tín dụng chính xác hơn, từ đó giảm thiểu rủi ro nợ xấu và tối ưu hóa lợi nhuận.</p> <p>Hệ thống phần mềm xếp hạng tín dụng được kỳ vọng tự động hóa trong quy trình xếp hạng, đảm bảo kiểm soát được quy trình xếp hạng và lưu lại dữ liệu lịch sử để sử dụng trong tương lai phục vụ kiểm định và nâng cao mô hình.</p>

Nguồn: KienlongBank

7. Cập nhật Chiến lược kinh doanh tại Bản Cáo Bạch

Tầm nhìn chiến lược Kienlong Bank

Trên cơ sở bám sát định hướng của Chính phủ và NHNN, KienlongBank kiên định thực hiện các chiến lược kinh doanh trọng điểm nhằm củng cố vị thế trong hệ thống tài chính – ngân hàng Việt Nam. Năm 2026 được xác định là cột mốc quan trọng trong lộ trình chuyển đổi số của Ngân hàng, trong đó công tác số hóa toàn diện đóng vai trò vừa là động lực thúc đẩy tăng trưởng, vừa là nền tảng cho mô hình phát triển bền vững của KienlongBank.

Trong chiến lược dài hạn này, KienlongBank lấy phát triển bền vững làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Song song với việc duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, Ngân hàng chú trọng nâng cao năng lực công nghệ, ứng dụng đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa sản phẩm – dịch vụ số trên đa nền tảng, cũng như phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, KienlongBank coi trọng việc hoàn thiện năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế, hướng tới triển khai đầy đủ Basel III trong quản trị doanh nghiệp, nhằm đảm bảo an toàn vốn, nâng cao tính minh bạch để từng bước hội nhập với các thông lệ tài chính toàn cầu.

Theo đó, các định hướng kinh doanh trọng tâm của KienlongBank trong năm 2026 với tầm nhìn đến 2030 được xác định như sau:

❖ Tăng cường ứng dụng công nghệ

KienlongBank xác định chuyển đổi số là trụ cột chiến lược, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo lợi thế khác biệt trên thị trường tài chính – ngân hàng, trong đó tập trung:

- **Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện:** Ngân hàng lựa chọn số hóa nền tảng hoạt động như một chiến lược đột phá, cung cấp hành trình trải nghiệm đa tiện ích, cá nhân hóa và phục vụ khách hàng 24/7. Bên cạnh việc kiện toàn hệ thống quản trị doanh nghiệp, KienlongBank sẽ kết nối với các nền tảng thương mại điện tử và các định chế tài chính để xây dựng một hệ sinh thái tài chính số toàn diện, với các sản phẩm và dịch vụ được thiết kế riêng cho từng nhóm khách hàng.
- **Ứng dụng công nghệ tiên tiến:** Ngân hàng tập trung đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, triển khai các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine Learning) và dữ liệu lớn (Big Data). Các công nghệ này giúp tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, hỗ trợ phân tích – dự báo thị trường, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đồng thời cải thiện trải nghiệm khách hàng và mở rộng cơ hội phát triển sản phẩm mới được cá nhân hóa.
- **Phát triển ngân hàng số:** KienlongBank hợp tác cùng các công ty công nghệ để xây dựng các giải pháp tài chính sáng tạo và nâng cao chất lượng dịch vụ trực tuyến. Các sản phẩm nổi bật bao gồm MyShop & Paybox, KienlongBank Pay, ứng dụng KienlongBank Plus, hệ thống máy ATM và thiết bị thanh toán hiện đại. Đồng thời, Ngân hàng mở rộng hệ sinh thái số thông qua hợp tác với đối tác thương mại điện tử và đại lý ngân hàng, mang đến cho khách hàng trải nghiệm tài chính thuận tiện và gia tăng giá trị tại một điểm chạm.

❖ Tối ưu mạng lưới điểm giao dịch

KienlongBank định hướng phát triển mạng lưới theo mô hình linh hoạt, kết hợp giữa công nghệ hiện đại và khả năng tiếp cận cộng đồng, nhằm mở rộng độ phủ thương hiệu và gia tăng cơ hội phục vụ khách hàng trên toàn quốc, cụ thể:

- **Tối ưu điểm giao dịch hiện đại:** Thay vì chỉ tập trung vào việc gia tăng số lượng chi nhánh hay phòng giao dịch truyền thống, Ngân hàng định hướng đẩy mạnh vận hành hệ thống máy giao dịch ngân hàng tự động (STM). Đây là giải pháp tối ưu chi phí, tăng cường tính linh hoạt, đồng thời đáp ứng nhu cầu giao dịch nhanh chóng, thuận tiện cho khách hàng. KienlongBank đặc biệt chú trọng triển khai mô hình STM tại khu vực nông thôn, vùng sâu và vùng xa, nơi khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng còn hạn chế, gia tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính và giá trị xã hội.
- **Thâm nhập thị trường mới:** Bên cạnh việc củng cố thị trường hiện hữu, Ngân hàng sẽ tiếp tục khám phá và phát triển tại các tỉnh, thành phố trọng điểm và khu vực kinh tế năng động, nhằm mở rộng mạng lưới khách hàng, gia tăng nhận diện thương hiệu và khẳng định vị thế trên thị trường tài chính Việt Nam.

❖ **Đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ**

KienlongBank định hướng phát triển sản phẩm và dịch vụ theo hướng đa dạng hóa, số hóa và gắn với các lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế, nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu khách hàng và gia tăng khả năng sinh lời bền vững.

- **Nâng cao hàm lượng sản phẩm, dịch vụ số:** Ngân hàng sẽ tiếp tục triển khai các sản phẩm tài chính số hóa tích hợp, phát triển từ các nền tảng đã có, đồng thời ứng dụng công nghệ AI để hỗ trợ phục vụ khách hàng nhanh chóng và chính xác hơn. Điều này giúp nâng cao mức độ cá nhân hóa dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.
- **Đa dạng hóa danh mục sản phẩm:** KienlongBank cung cấp các sản phẩm tín dụng phù hợp với từng đối tượng khách hàng, bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, khách hàng cá nhân, cũng như các gói tín dụng đặc thù như tín dụng nông nghiệp, tín dụng tiêu dùng. Ngân hàng đồng thời thiết kế các sản phẩm theo đặc thù từng khu vực kinh doanh, ví dụ: gói vay ưu đãi dành cho Hội Liên hiệp Phụ nữ hoặc các chương trình hỗ trợ riêng cho khách hàng SME. Song song, KienlongBank mở rộng sang các dịch vụ quản lý tài sản, tư vấn đầu tư và các sản phẩm giá trị gia tăng khác, nhằm tăng cường mối quan hệ dài hạn với khách hàng.
- **Tập trung lĩnh vực ưu tiên:** Ngân hàng chú trọng phát triển sản phẩm, dịch vụ trong các ngành then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bao gồm nông nghiệp – nông thôn, sản xuất kinh doanh, tín dụng xanh và các dự án giảm thiểu tác động khí hậu. Đây là hướng đi vừa hỗ trợ mục tiêu phát triển kinh tế quốc gia, vừa gắn liền với chiến lược ESG và phát triển bền vững của Ngân hàng.

❖ **Tăng cường quản trị rủi ro và tuân thủ**

KienlongBank xác định quản trị rủi ro và tuân thủ là nền tảng cốt lõi để bảo đảm sự phát triển bền vững, ổn định và nâng cao uy tín trên thị trường tài chính.

- **Quản trị rủi ro:** Ngân hàng tập trung tăng cường hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, áp dụng công nghệ hiện đại để giám sát, nhận diện và quản lý rủi ro kịp thời. Với mục tiêu phát triển an toàn và bền vững, KienlongBank triển khai lộ trình áp dụng Basel III như một phần trong chiến lược dài hạn. Trọng tâm là nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế, tăng cường xử lý nợ xấu, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số trong quản trị. Việc áp dụng Basel III không chỉ giúp Ngân hàng duy trì tỷ lệ an toàn vốn thận trọng hơn, mà còn thiết lập hệ thống các chỉ số an toàn, kiểm định sức chịu đựng với nhiều loại rủi ro. Điều này góp phần nâng cao xếp hạng tín nhiệm và tạo điều kiện thuận lợi để KienlongBank tiếp cận thị trường vốn quốc tế.
- **Tuân thủ:** KienlongBank cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Ngân hàng coi đây là yếu tố then chốt để duy trì niềm tin của cơ quan quản lý, khách hàng và đặc biệt là nhà đầu tư.

❖ **Phát triển nguồn nhân lực**

KienlongBank coi nguồn nhân lực là tài sản chiến lược và là yếu tố quyết định sự thành công trong quá trình chuyển đổi số cũng như phát triển bền vững.

- **Đào tạo và phát triển:** Ngân hàng ưu tiên đầu tư cho công tác đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự, xem đây là nền tảng quan trọng để hoàn thành mục tiêu hiện đại hóa. Các chương trình đào tạo được tổ chức thường xuyên, không chỉ tập trung vào chuyên môn nghiệp vụ mà còn chú trọng kỹ năng ứng dụng công nghệ và thích ứng với môi trường số. Sau gần ba thập kỷ hình thành và phát triển, KienlongBank đã xây dựng được một môi trường làm việc mang bản sắc riêng – văn hóa “nhà Kiên Long”. Đặc biệt, Ngân hàng chú trọng phát triển đội ngũ kế cận, tạo cơ hội và động lực để các thế hệ nhân sự tiếp nối, duy trì và phát huy giá trị văn hóa, đóng góp vào sự phát triển lâu dài của tổ chức.
- **Chính sách đãi ngộ:** KienlongBank luôn coi trọng vai trò của đội ngũ nhân sự trong chiến lược phát triển. Ngân hàng xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh, nằm trong nhóm các ngân hàng có mặt bằng thu nhập trung bình cao trên thị trường. Bên cạnh đó, KienlongBank cũng chú trọng xây dựng cơ chế phúc lợi toàn diện, hướng đến sự cân bằng lợi ích, góp phần gắn kết và nâng cao chất lượng đời sống của cán bộ nhân viên.

❖ **Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội**

KienlongBank xác định phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt trong chiến lược hoạt động, gắn liền với trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

- **Chiến lược phát triển bền vững:** Ngân hàng tích cực triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội, chú trọng đến bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống. Các chương trình hỗ trợ cộng đồng, giáo dục, từ thiện được thực hiện thường xuyên, đóng góp thiết thực cho sự phát triển bền vững của xã hội. KienlongBank đồng thời ưu tiên xây dựng mô hình văn phòng xanh, thúc đẩy tín dụng xanh, và áp dụng quản trị rủi ro chặt chẽ để bảo đảm khả năng vận hành ổn định trước những biến động của thị trường. Từ những hành động cụ thể

và thiết thực, Ngân hàng lan tỏa ý thức trách nhiệm đến cán bộ, nhân viên và cộng đồng, song hành cùng nhiệm vụ kinh doanh cốt lõi.

- **Cam kết ESG:** KienlongBank tăng cường năng lực giám sát và quản trị, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về Môi trường (E) – Xã hội (S) – Quản trị (G) trong hoạt động ngân hàng. Với tinh thần đồng hành cùng Chính phủ hướng đến mục tiêu “Net Zero 2050”, Ngân hàng chú trọng nâng cao nhận thức cộng đồng, đẩy mạnh sử dụng và chuyển đổi sang năng lượng tái tạo, qua đó giảm thiểu phát thải và khẳng định cam kết phát triển bền vững dài hạn.

Với chiến lược kinh doanh được hoạch định rõ ràng và lộ trình triển khai cụ thể, KienlongBank đang từng bước khẳng định vị thế trong hệ thống tài chính – ngân hàng Việt Nam. Sự cam kết mạnh mẽ từ Ban lãnh đạo cùng tinh thần đồng hành của toàn thể cán bộ, nhân viên là nền tảng quan trọng giúp Ngân hàng duy trì tăng trưởng ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng đến phát triển bền vững. KienlongBank tin tưởng Ngân hàng sẽ tiếp tục đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, gia tăng giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của nền kinh tế Việt Nam trong những năm tới.

8. Cập nhật Thông tin thành viên HĐQT, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế Toán Trưởng tại Bản Cáo Bạch

8.1 Cập nhật thông tin chi tiết của từng thành viên HĐQT của KienlongBank

➤ Thù lao của HĐQT

Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ đồng)	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng thù lao đã chi trả	21	19	24

8.1.1 Ông Trần Ngọc Minh – Chủ tịch HĐQT

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 31/12/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Trần Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Các cá nhân khác	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT Trần Ngọc Minh	Tiền gửi tại KienlongBank và/hoặc Mua trái phiếu KienlongBank phát hành	(theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

8.1.2 Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Phó Chủ tịch HĐQT

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2020 - 04/2025	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes
10/2020 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- o Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Phát triển Sunshine Homes;
- o Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Chứng khoán Smartmind.

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.

- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:

- o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 31/12/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số
		Hợp đồng cho thuê xe	
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Tổ chức có liên quan của Phó	Tiền gửi tại KienlongBank	

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind	Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thị Hồng Hạnh		45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

8.1.3 Ông Bùi Thanh Hải – Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 31/12/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Bùi Thanh Hải	Thành viên HĐQT	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
Các cá nhân khác	Người có liên quan của Thành viên HĐQT Bùi Thanh Hải		

8.1.4 Ông Lê Khắc Gia Bảo – Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 31/12/2025:

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Lê Khắc Gia Bảo	Thành viên HĐQT	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
Các cá nhân khác	Người có liên quan của Thành viên HĐQT Lê Khắc Gia Bảo		

8.1.5 Ông Nguyễn Cao Cường – Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 31/12/2025: Không có.

8.1.6 Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 31/12/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT	Hợp đồng cho thuê xe	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

8.1.7 Bà Nguyễn Thủy Nguyên – Thành viên độc lập HĐQT

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 2.980.704 cổ phần, tương ứng 0,51% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 31/12/2025:

Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên HĐQT	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
		Hợp đồng cho thuê xe	
Công ty Cổ phần Phát triển S.I	Tổ chức có liên quan của Thành viên HĐQT Nguyễn Thủy Nguyên	Tiền gửi tại KienlongBank	

8.1.8 Ông Nguyễn Chí Hiếu – Thành viên độc lập HĐQT

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 31/12/2025:

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên độc lập HĐQT	Hợp đồng cho thuê xe	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

8.1.9 Ông Kim Minh Tuấn – Thành viên độc lập HĐQT

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của Thành viên HĐQT tính đến thời điểm 31/12/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Kim Minh Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

8.2 Cập nhật thông tin chi tiết của từng thành viên Ban Kiểm Sát**> Thù lao của BKS**

Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ đồng)	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng thù lao đã chi trả	7	6	7

8.2.1 Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh – Trưởng BKS

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của Thành viên BKS tính đến thời điểm 31/12/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Đỗ Thị Tuyết Trinh	Trưởng BKS	Tiền gửi tại KienlongBank, Trái phiếu KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 01/02/2024)
		Hợp đồng cho thuê xe	
Cá nhân khác	Người có liên quan của Trưởng BKS Đỗ Thị Tuyết Trinh	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

8.2.2 Ông Đặng Minh Quân – Thành viên BKS

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của Thành viên BKS tính đến thời điểm 31/12/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Các cá nhân khác	Người có liên quan của Thành viên BKS Đặng Minh Quân	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

8.2.3 Bà Hoàng Thị Phụng – Thành viên BKS

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của Thành viên BKS tính đến thời điểm 31/12/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hoàng Thị Phụng	Thành viên BKS	Tiền gửi tại KienlongBank. Trái phiếu KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
Các cá nhân khác	Người có liên quan của Thành viên BKS Hoàng Thị Phụng	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

8.2.4 Bà Nguyễn Thị Khánh Phương – Thành viên BKS

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của Thành viên BKS tính đến thời điểm 31/12/2025:

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Thị Khánh Phương	Thành viên BKS	Trái phiếu KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

8.2.5 Ông Đào Ngọc Hải – Thành viên BKS

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của Thành viên BKS tính đến thời điểm 31/12/2025: Không có.

8.3 Cập nhật thông tin chi tiết của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế Toán Trưởng

Bảng 45: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Hồng Minh	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trần Văn Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Vũ Đặng Xuân Vinh	Kế toán trưởng

Nguồn: KienlongBank

➤ Tiền lương và thưởng của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ Đồng)	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tiền lương và thưởng đã chi trả	19	18	17

8.3.1 Ông Trần Hồng Minh – Tổng Giám đốc

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2007 - 09/2008	Nhân viên	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – CN Thăng Long
10/2008 - 11/2010	Chuyên viên tín dụng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – PGD Giảng Võ
12/2010 - 09/2012	Tổ trưởng Phòng tín dụng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – PGD Giảng Võ
09/2012 - 01/2013	Trưởng nhóm – Phòng Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – CN Đông Đô
01/2013 - 09/2013	Phó Trưởng phòng – Phòng Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – CN Đông Đô
09/2013 - 02/2014	Quyền Trưởng phòng – Phòng Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – CN Đông Đô
02/2014 - 11/2016	Trưởng phòng – Phòng Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – CN Đông Đô
11/2016 - 03/2021	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng – Phòng Khách hàng – Ban Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – CN Đông Đô
03/2021 - 11/2022	Giám đốc Trung tâm KHCL Phía Bắc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
11/2022 - 07/2024	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
07/2024 - 12/2025	Quyền Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long
12/2025 - Nay	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Tổng Giám đốc.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của Thành viên Ban Tổng Giám đốc tính đến thời điểm 31/12/2025:

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Trần Hồng Minh	Tổng Giám đốc	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

8.3.2 Ông Nguyễn Hoàng An – Phó Tổng Giám đốc

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 9.763 cổ phần, tương ứng 0,002% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của Thành viên Ban Tổng Giám đốc tính đến thời điểm 31/12/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
Các cá nhân khác	Người có liên quan của Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Hoàng An	Tiền gửi tại KienlongBank và/hoặc Mua trái phiếu KienlongBank phát hành	

8.3.3 Ông Nguyễn Văn Minh - Phó Tổng Giám đốc

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của Thành viên Ban Tổng Giám đốc tính đến thời điểm 31/12/2025:

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc	Tiền gửi tại KienlongBank	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
		Hợp đồng cho thuê xe	
Cá nhân khác	Người có liên quan của Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Minh	Tiền gửi tại KienlongBank	

8.3.4 Ông Trần Văn Thái Bình - Phó Tổng Giám đốc

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 164 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của Thành viên Ban Tổng Giám đốc tính đến thời điểm 31/12/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Trần Văn Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc	Hợp đồng cho thuê xe	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

8.3.5 Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Phó Tổng Giám đốc

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những

BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

người có liên quan của Thành viên Ban Tổng Giám đốc tính đến thời điểm 31/12/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Nguyễn Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc	Hợp đồng cho thuê xe	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)

8.3.6 Bà Vũ Đặng Xuân Vinh – Kế toán Trưởng

- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng cổ phần của KienlongBank mà những người có liên quan của thành viên sở hữu tại thời điểm 31/12/2025: 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
 - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Kế toán trưởng và những người có liên quan của Kế toán trưởng tính đến thời điểm 31/12/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với KienlongBank	Nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Vũ Đặng Xuân Vinh	Kế toán trưởng	Hợp đồng cho thuê xe	Hội đồng quản trị của KienlongBank (theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024)
		Tiền gửi tại KienlongBank	

9. Cập nhật Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán tại Bản Cáo Bạch

Quyết định số 91/QĐ-NHKL ngày 27/01/2026 của Tổng Giám đốc KienlongBank về việc Triển khai phát hành Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long ra công chúng – Đợt 2.

10. Các nội dung khác: giữ nguyên như Bản Cáo Bạch.**11. Bổ sung Phụ lục tại Bản Cáo Bạch**

- Quyết định số 91/QĐ-NHKL ngày 27/01/2026 của Tổng Giám đốc KienlongBank về việc Triển khai phát hành Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long ra công chúng – Đợt 2;
- Quyết định số 2434/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 25/12/2006 và Quyết định số 2898/QĐ-QLGS5 do NHNN cấp ngày 27/10/2025;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý IV năm 2025.

V. CHỮ KÝ

Rạch Giá, ngày 27... tháng 01... năm 2026

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CHỦ TỊCH HĐQT



M.S.D.N: 1700197787 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
KIÊN LONG
RẠCH GIÁ - T. AN GIANG

Trần Ngọc Minh

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hồng Minh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Vũ Đặng Xuân Vinh

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI 
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Linh

